

Số: TVHN-252 /DBQG

Hà Nội, ngày 9 tháng 9 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

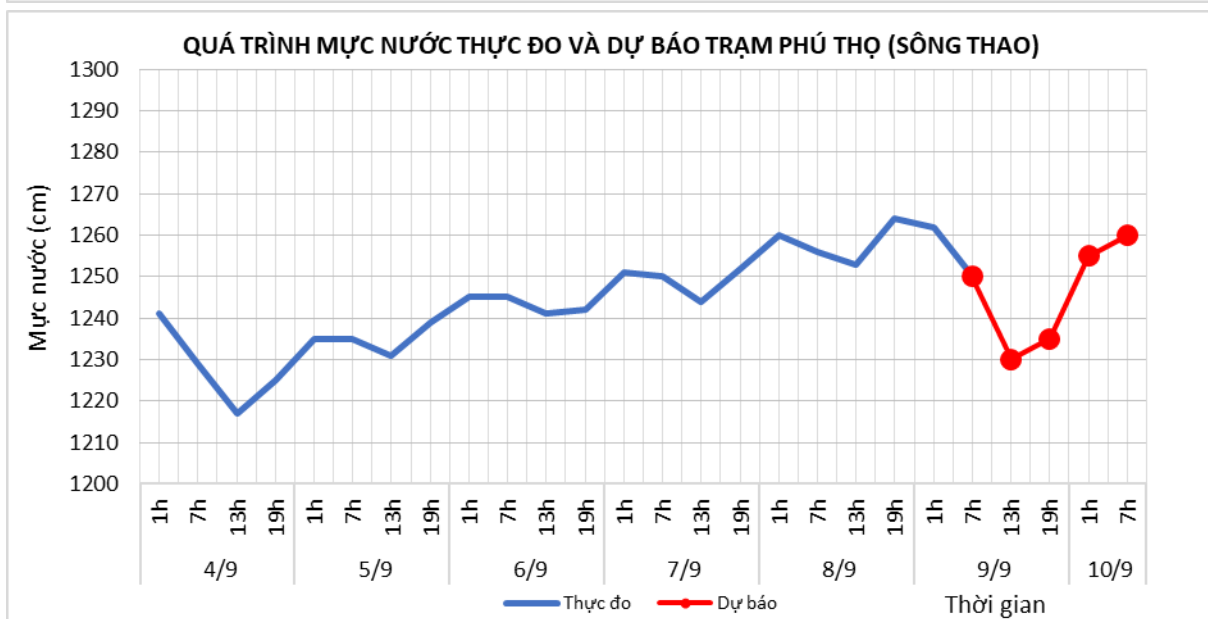
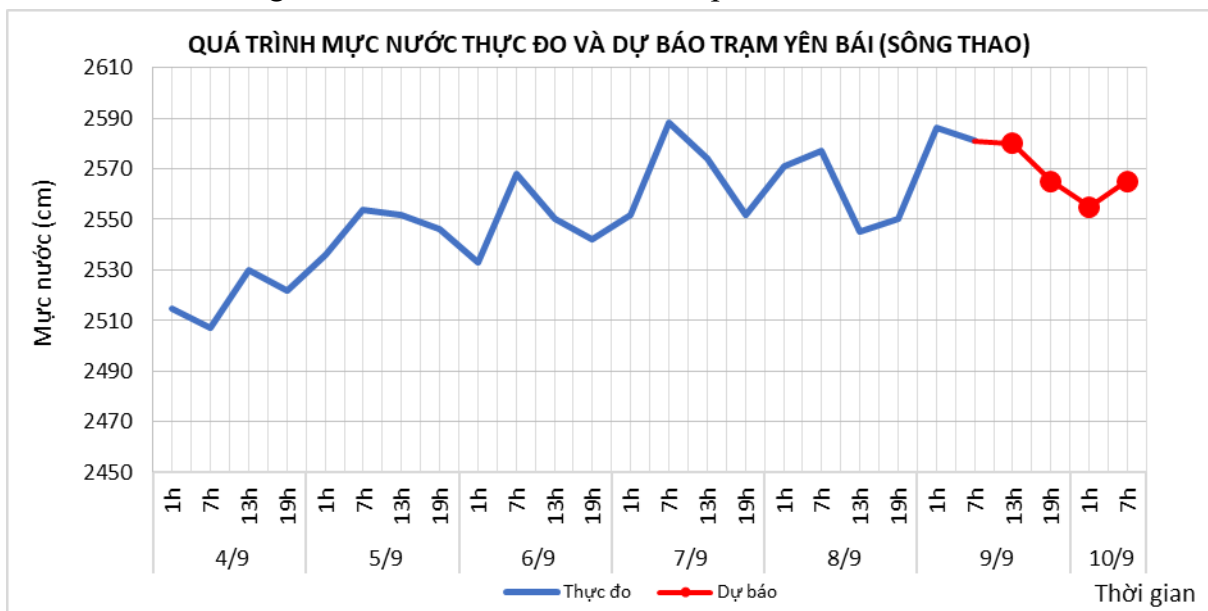
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



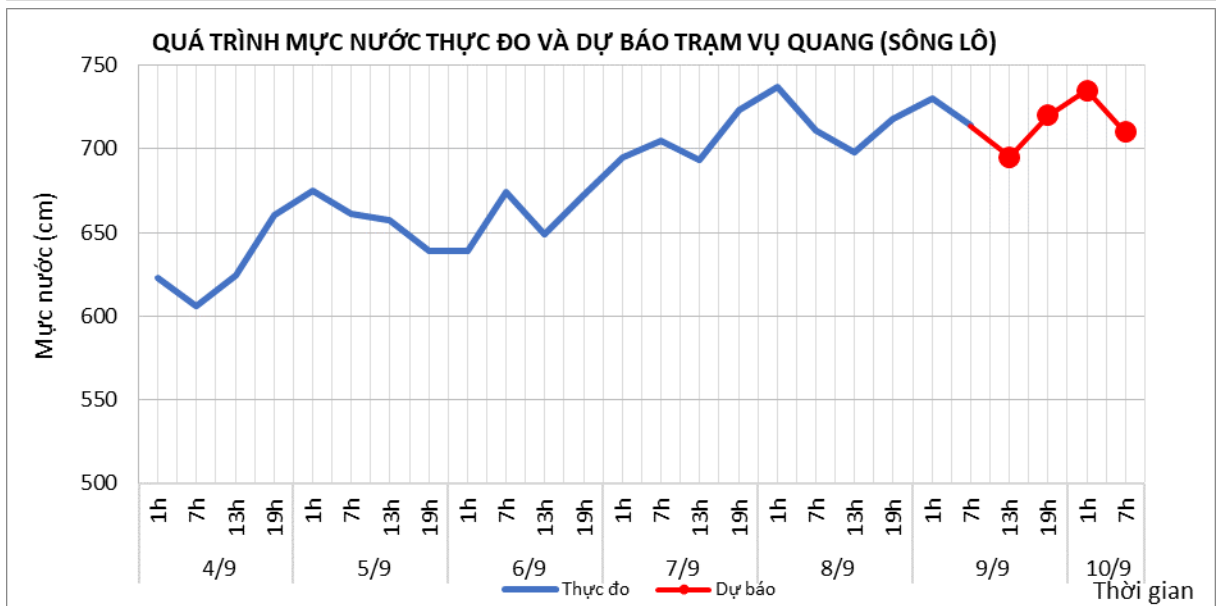
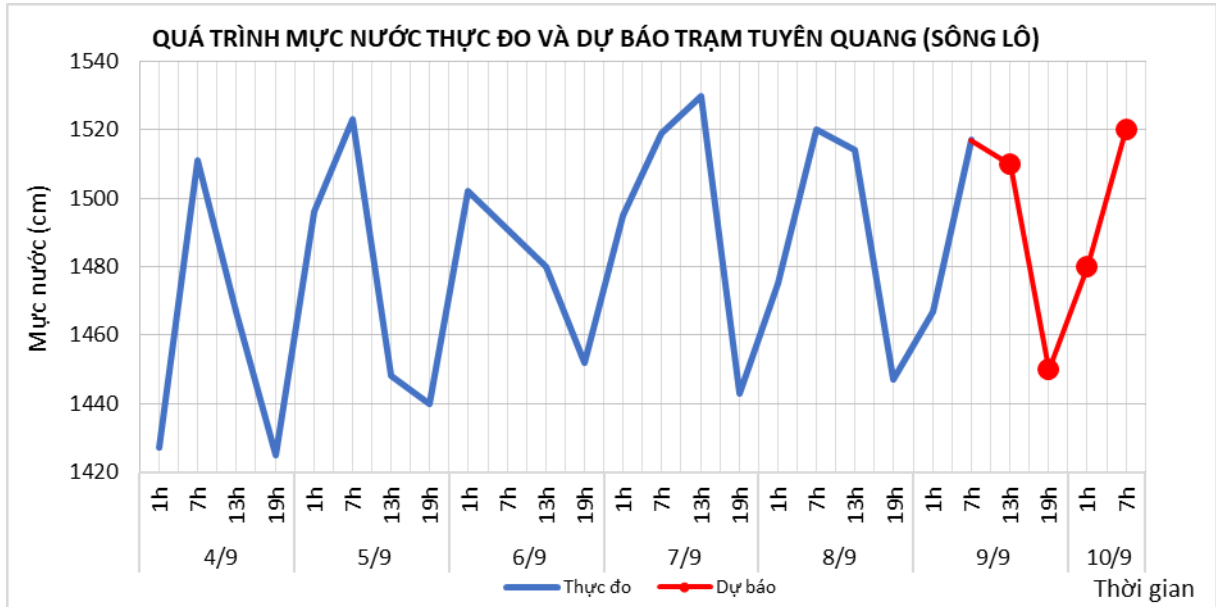
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi theo điều tiết của các Hồ thủy điện tuyến trên



2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ:

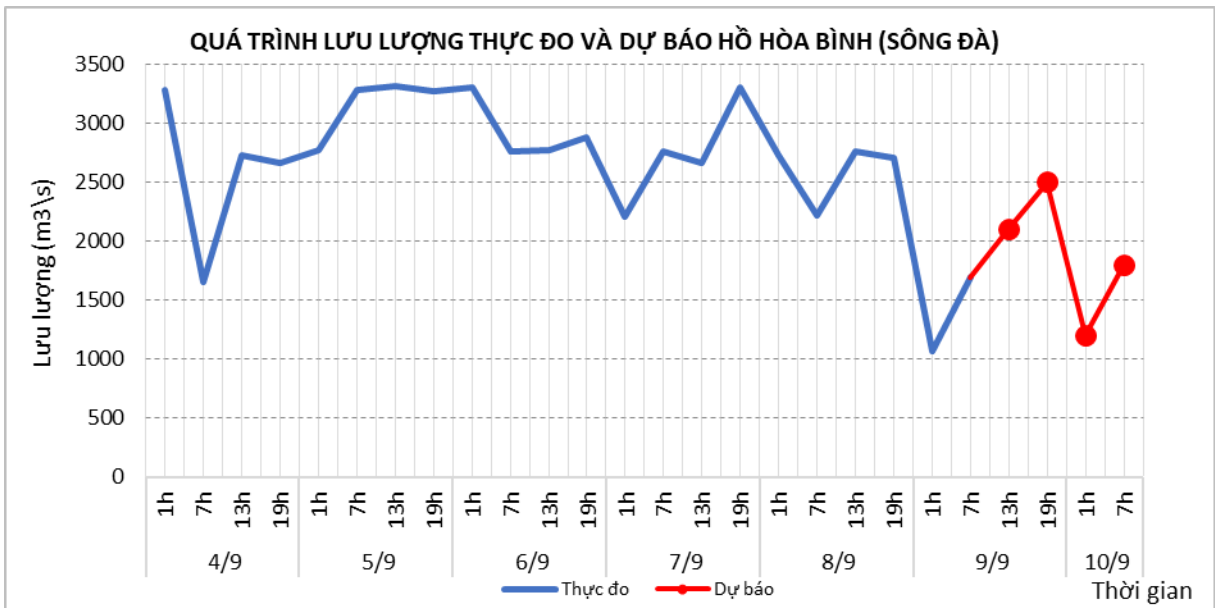
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



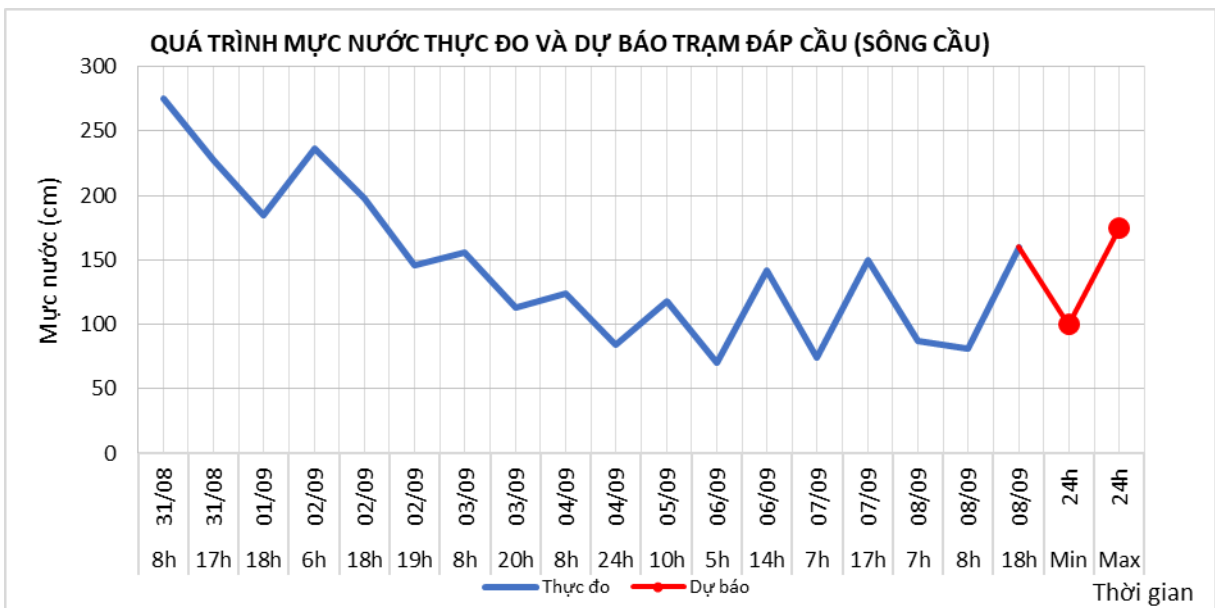
2.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đập Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



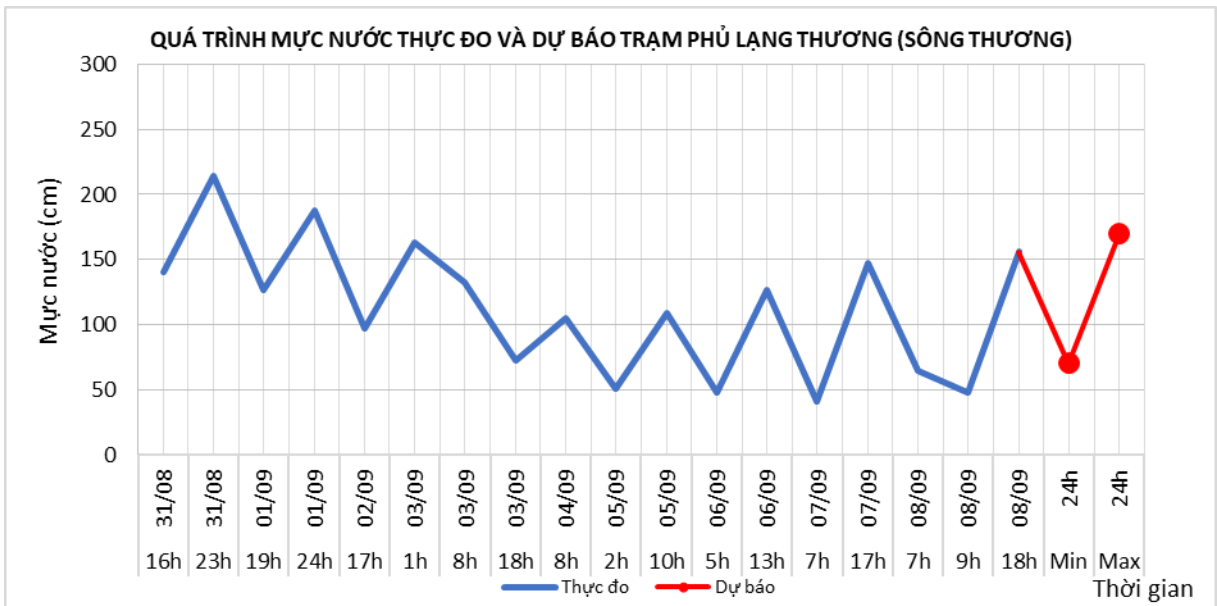
2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



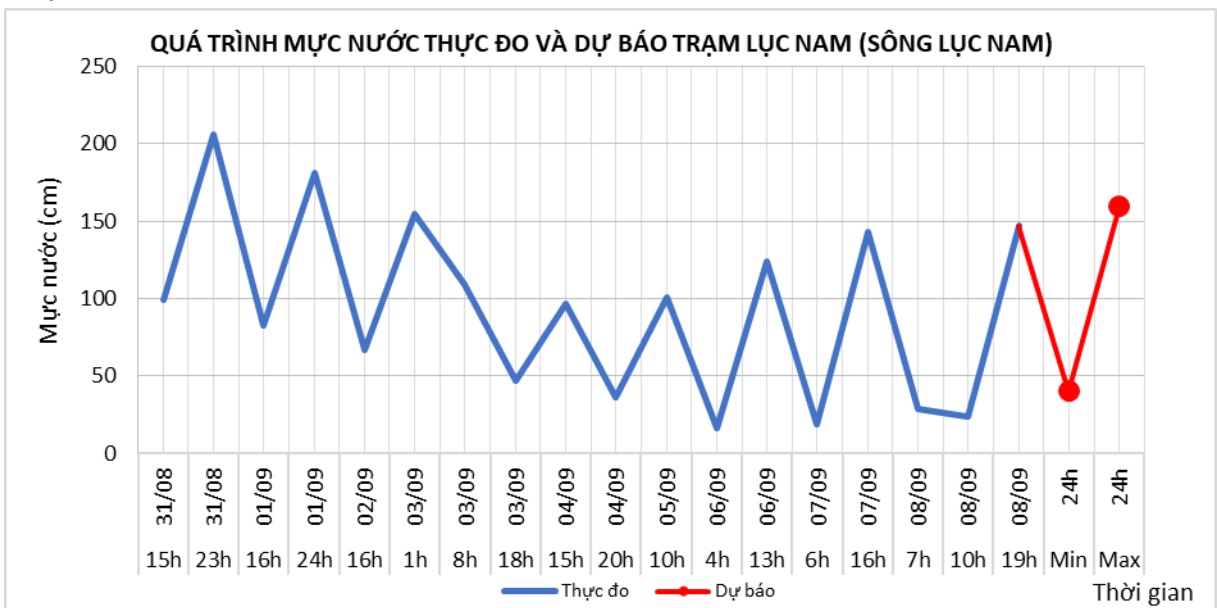
2.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2.4. Lưu vực sông Thái Bình

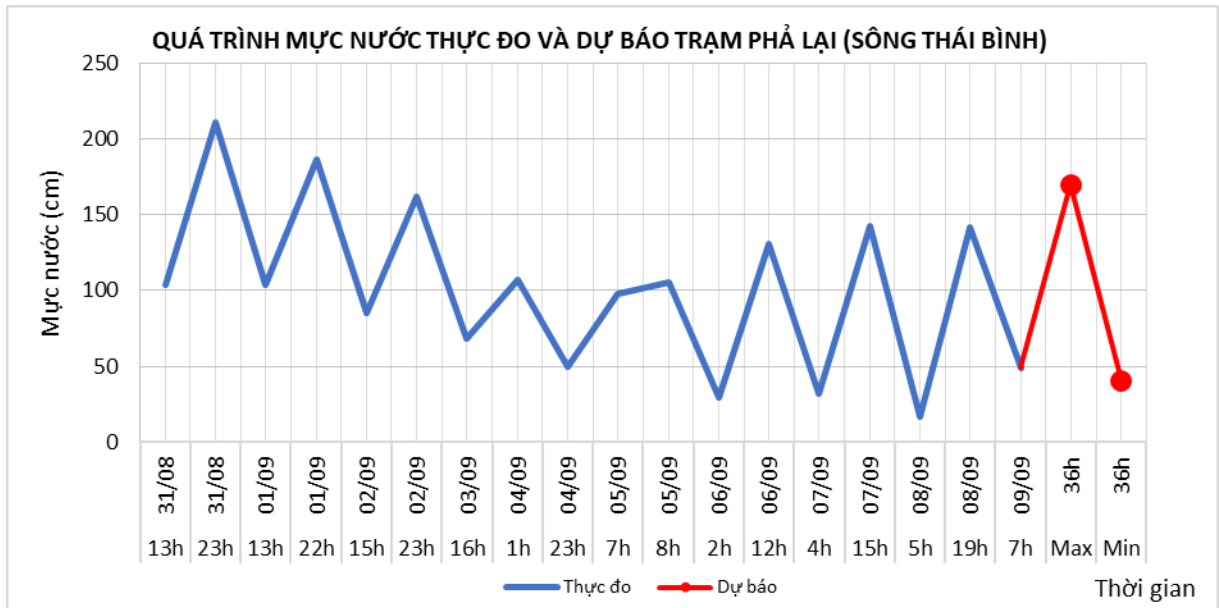
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,70

m và thấp nhất ở mức 0,40m.



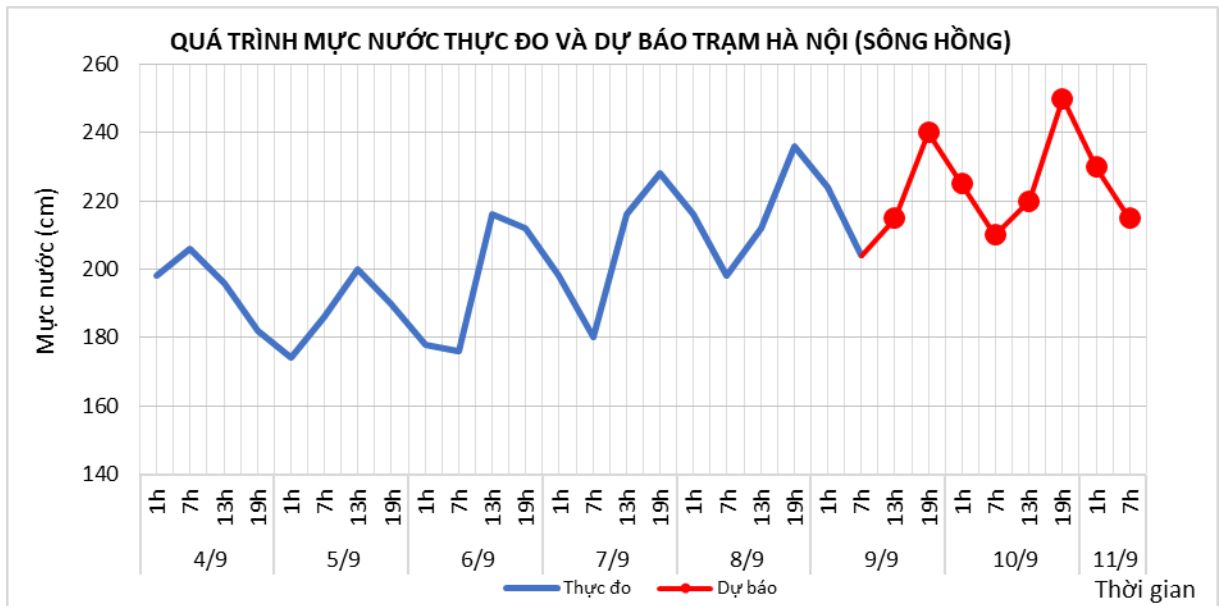
2.5. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm. Lúc 7h/09/09, mực nước tại trạm Hà Nội là 2,04m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/11/09 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,15m.



2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

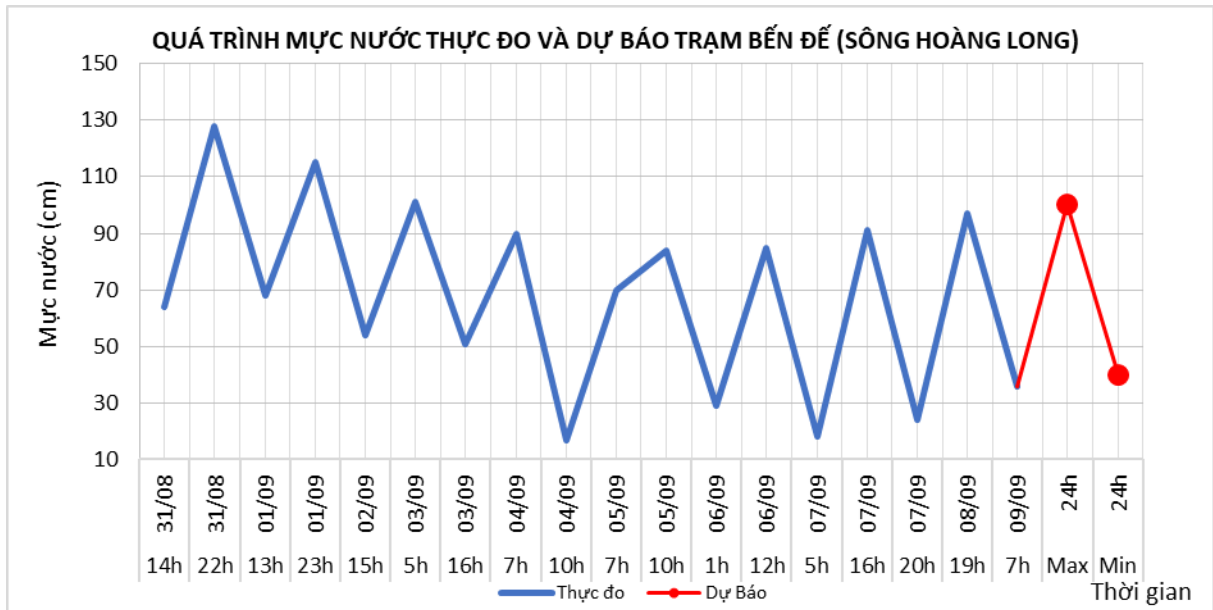
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và

chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

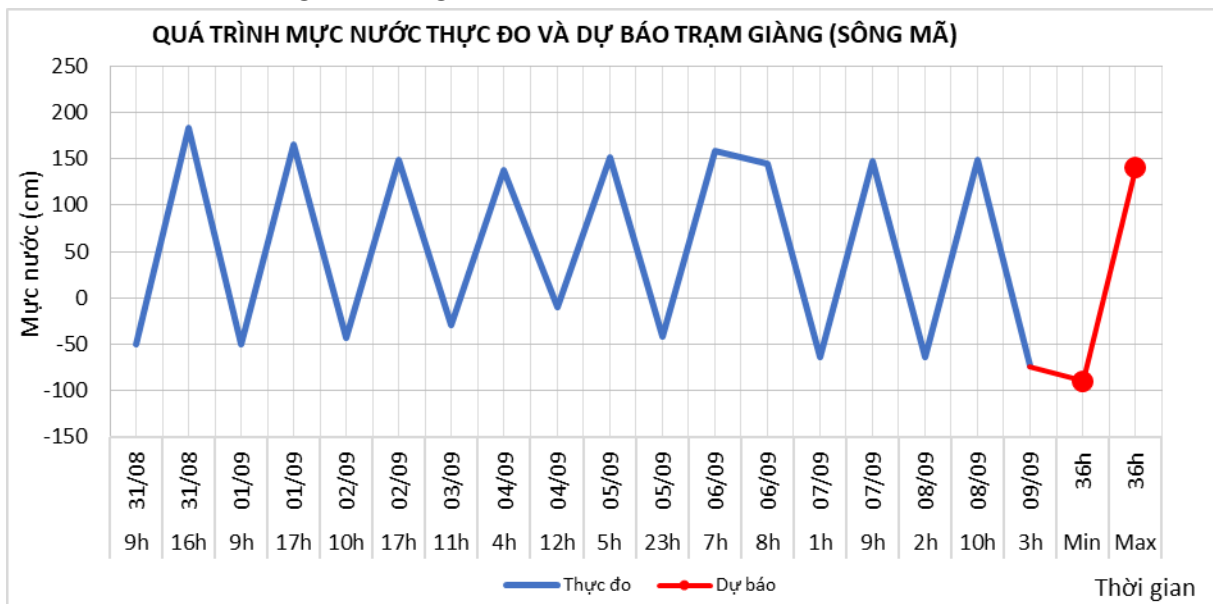
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều



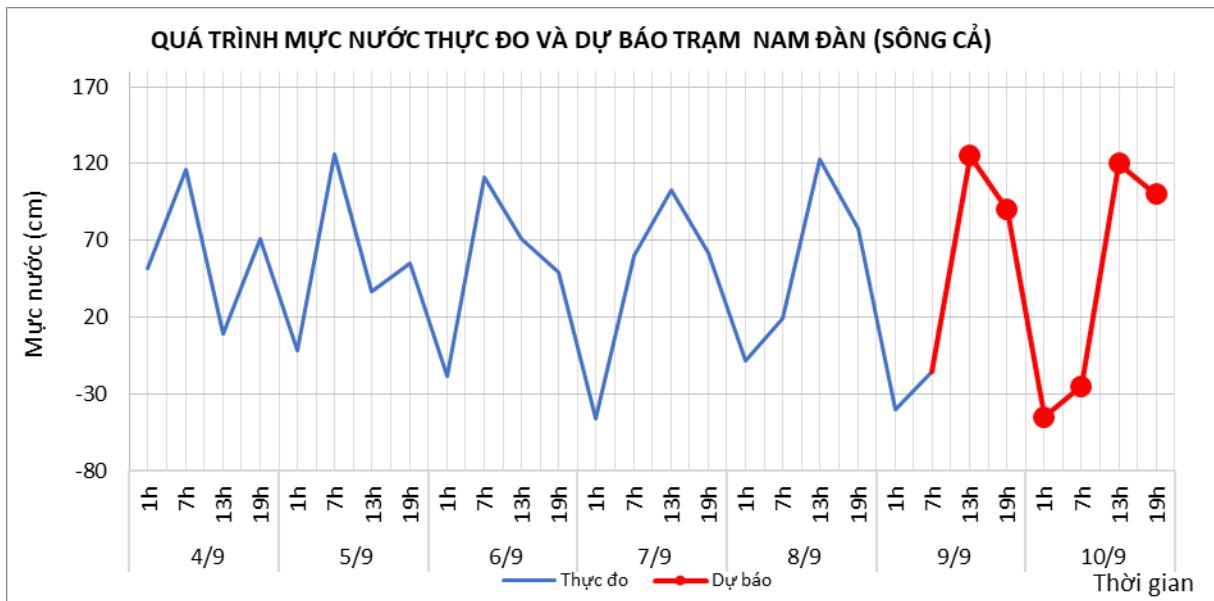
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.



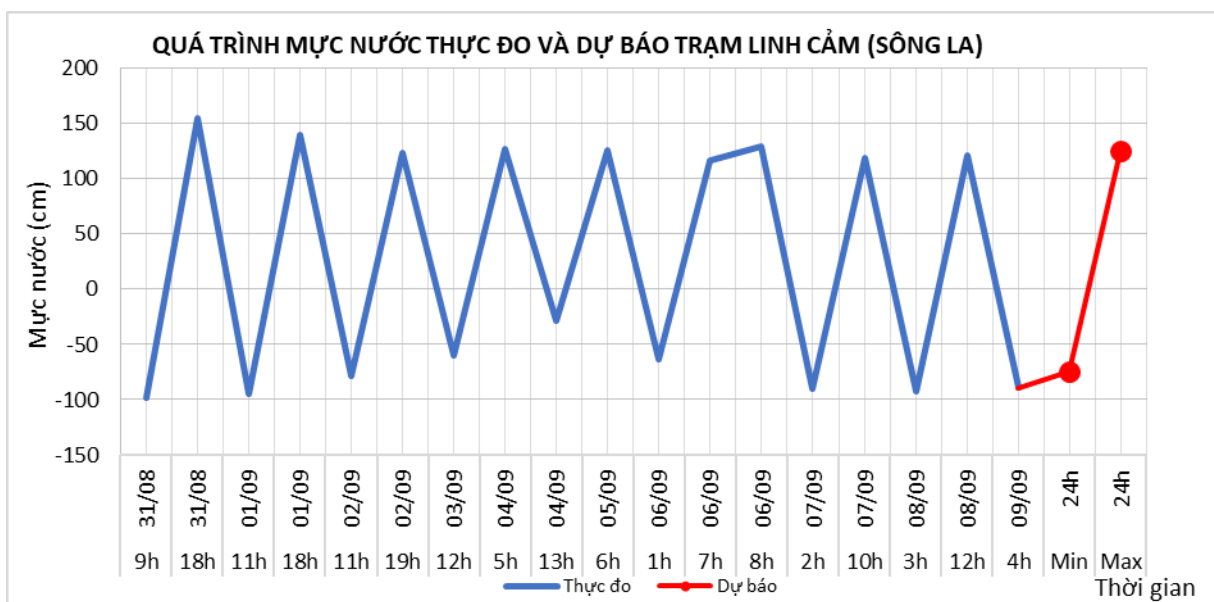
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

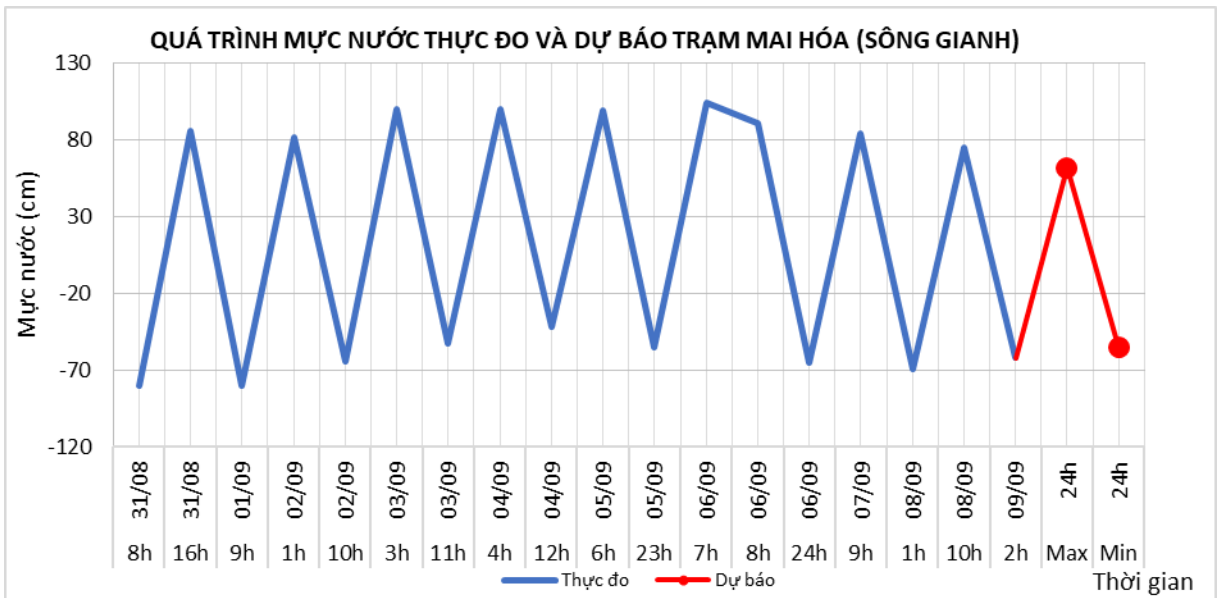
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều



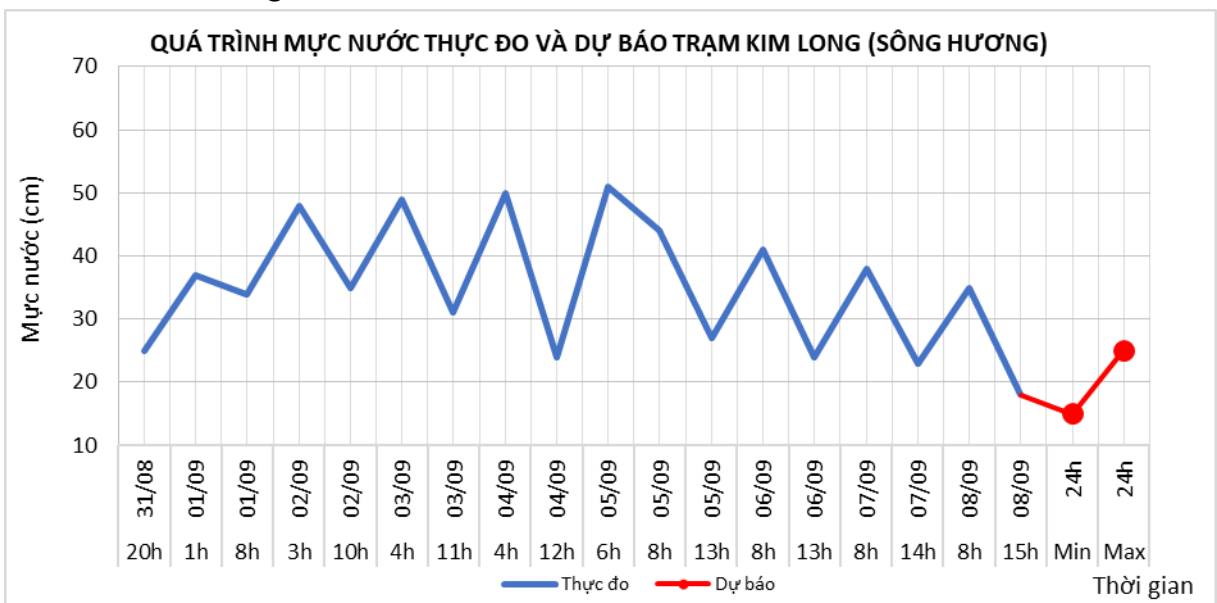
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa



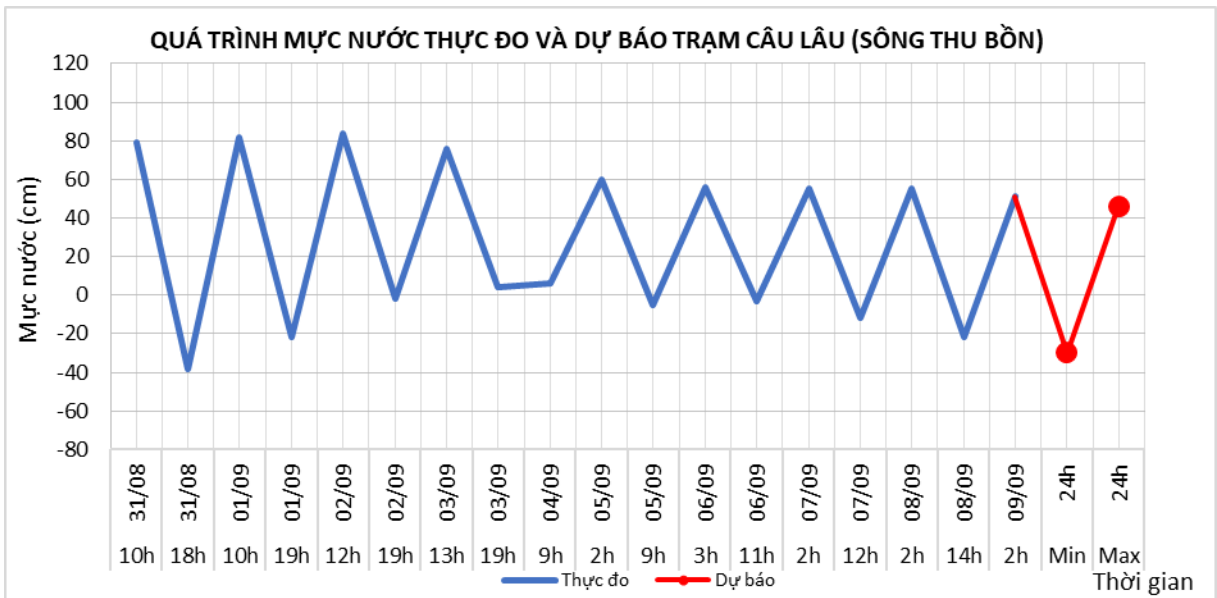
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia-Thu Bồn biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



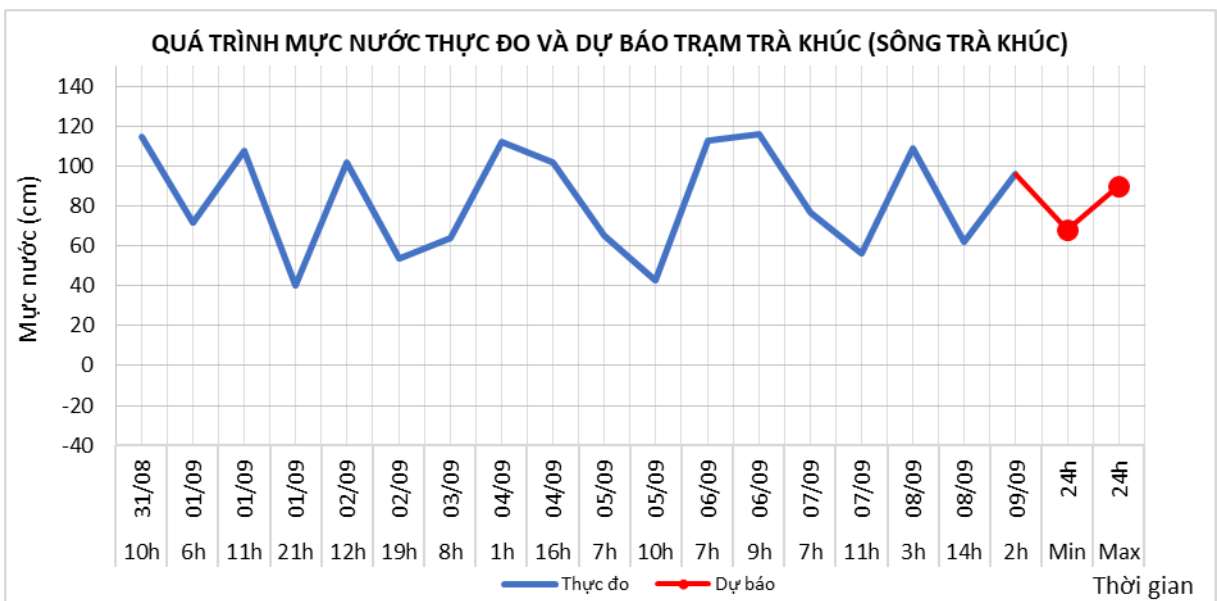
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

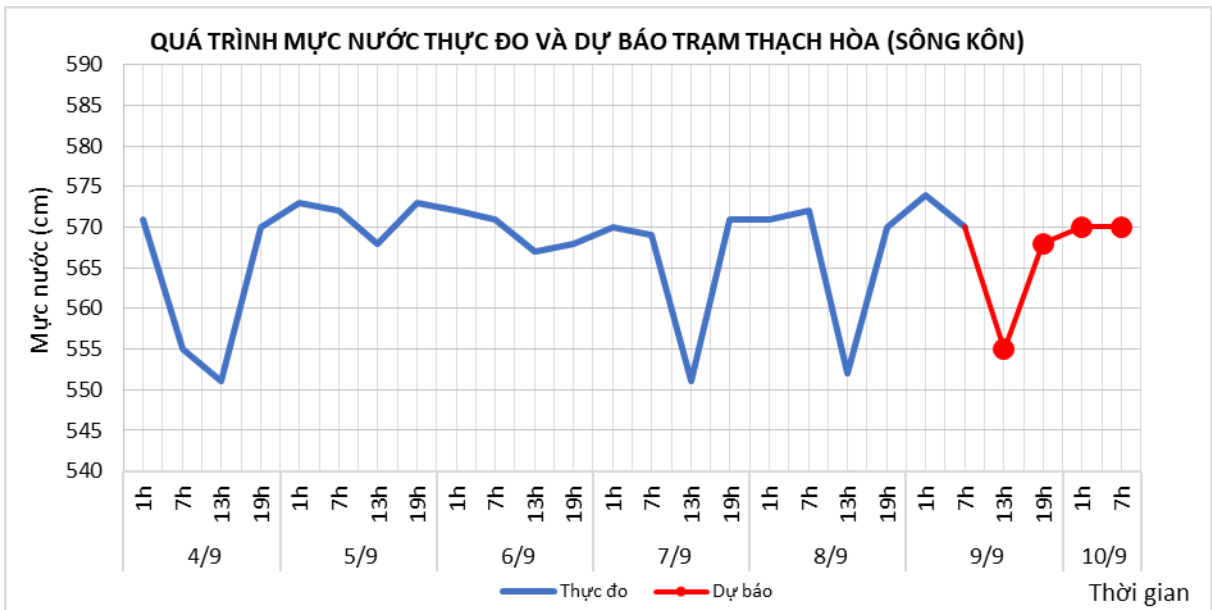
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



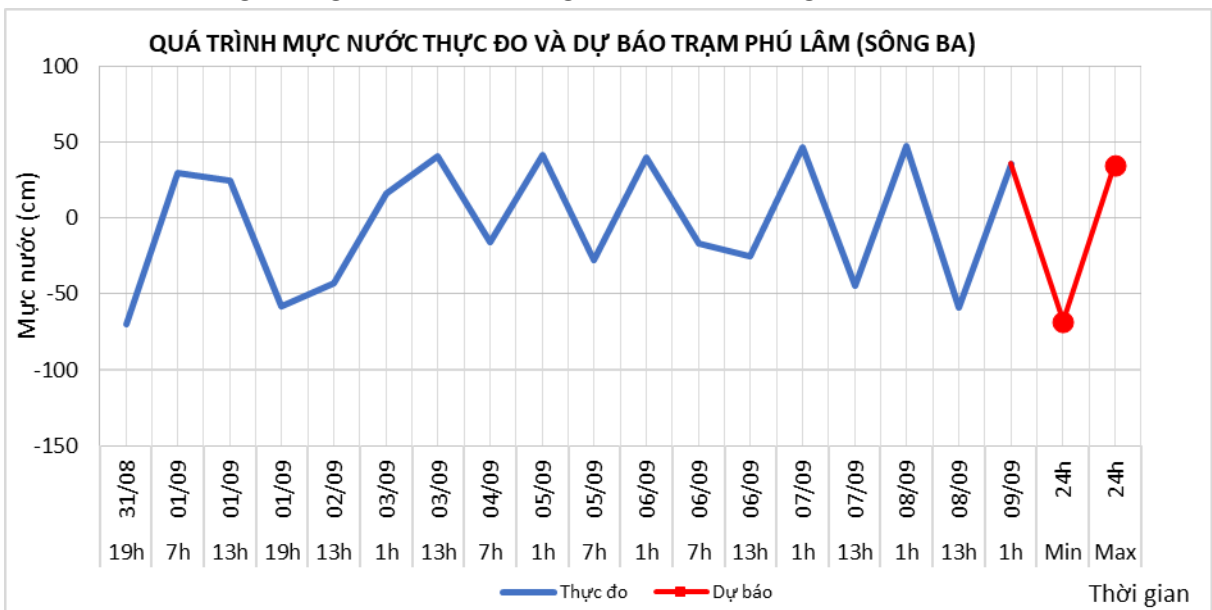
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Khu vực Tây Nguyên

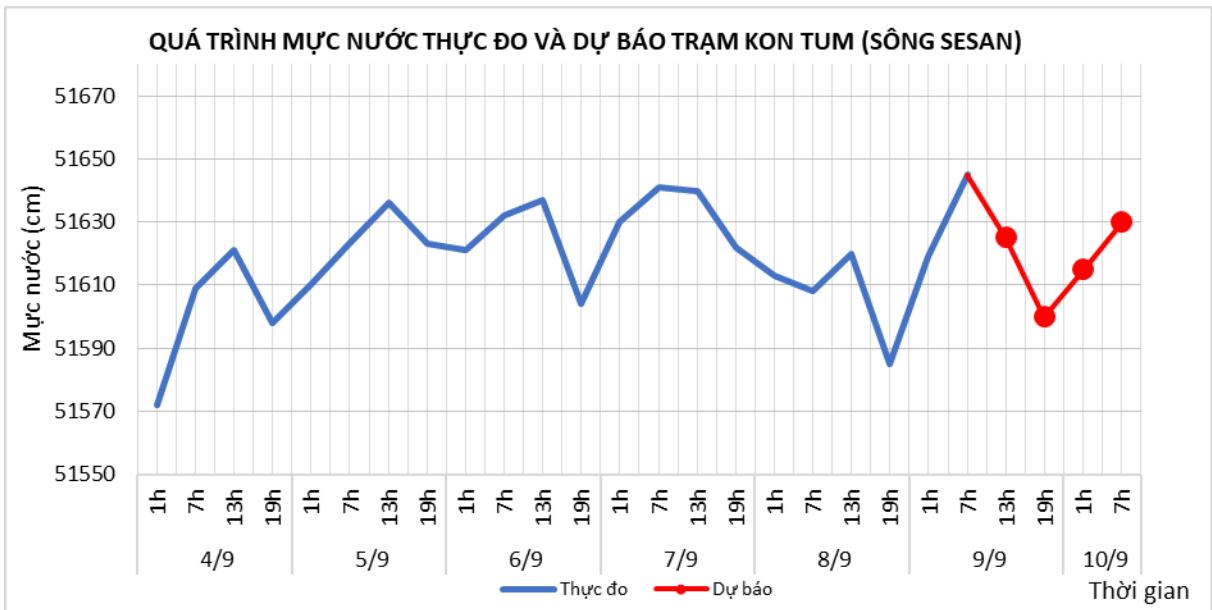
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Đăkbla dao động do ảnh hưởng công trình đập điều hòa, các sông khác biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Pô Kô, sông Đăk Tơ Kan dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện; thượng lưu sông Đăkbla biến đổi chậm, hạ lưu dao động do ảnh hưởng công trình đập điều hòa.



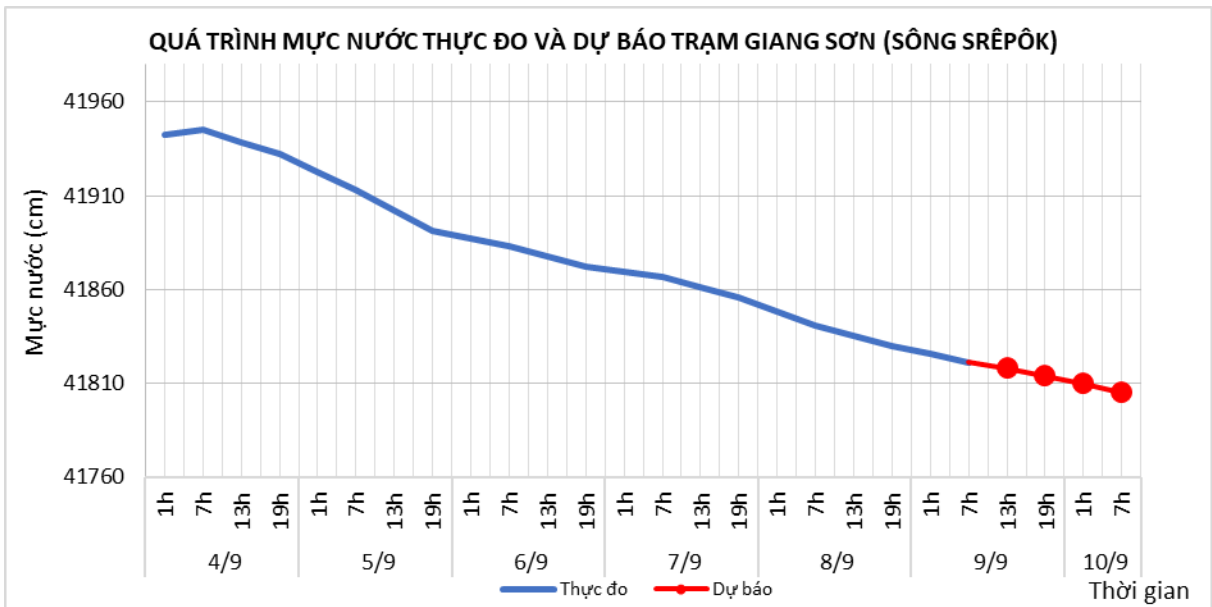
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước ở hạ lưu sông Srêpôk và sông Krông Ana xuống chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước ở hạ lưu sông Srêpôk và sông Krông Ana tiếp tục xuống chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 12h qua, lũ trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) lên trở lại, mức nước đỉnh lũ tại trạm Thanh Bình 831,53m (04h/09/9), trên mức BĐ1 0,53m; hiện tại, lũ trên sông Cam Ly đang xuống chậm. Mức nước sông Đăk Nông dao động do chịu ảnh hưởng công trình hồ Hạ.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Cam Ly xuống dần; mực nước sông Đăk Nông dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

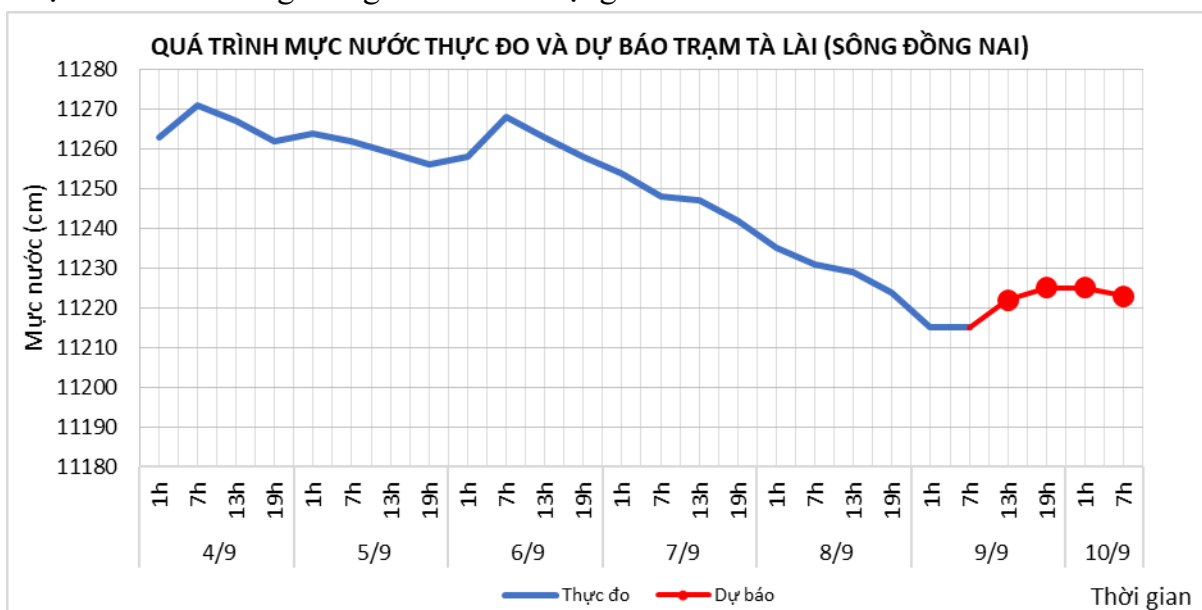
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Đồng Nai có dao động. Mực nước 7h/09/9 tại Tà Lài 112,15m trên BĐ1 0,15m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai có dao động.



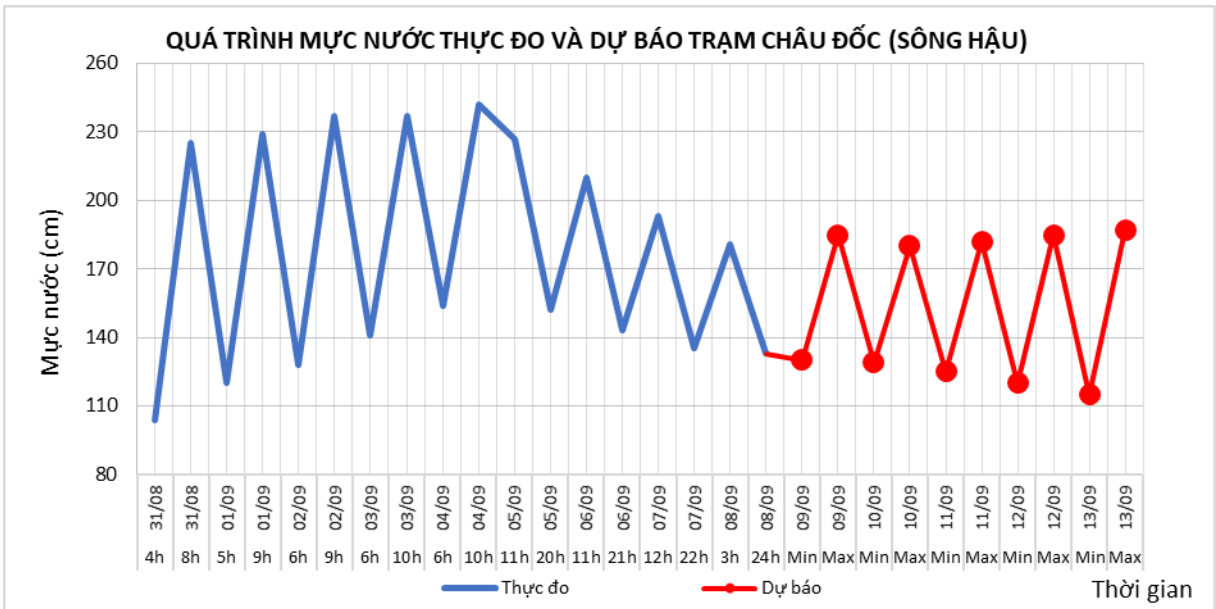
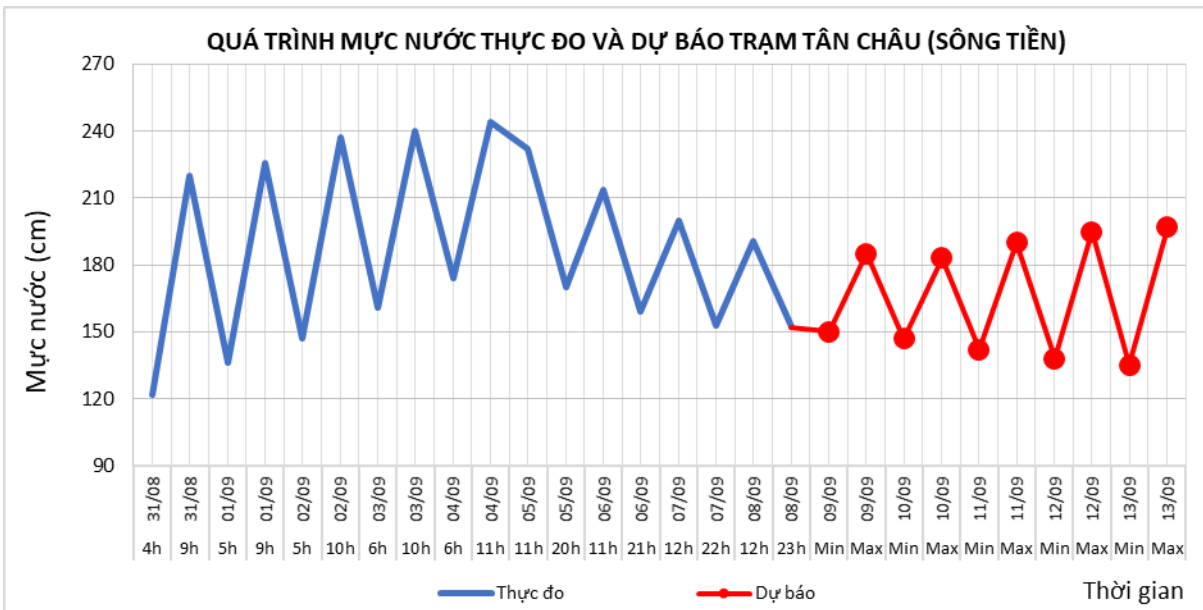
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mực nước cao nhất ngày 08/9 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,91m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,81m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 1-2 ngày tới, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục xuống, sau đó lên lại theo triều. Đến ngày 13/9, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,97m và tại Châu Đốc ở mức 1,87m..



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-08/09	19h-08/09	1h-09/09	7h-09/09	13h-09/09		19h-09/09		1h-10/09		7h-10/09		13h-10/09		19h-10/09		1h-11/09		7h-11/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2764	2711	1065	1694	2100	↑	2500	↑	1200	↓	1800	↑								
Thao	Yên Bái	2545	2550	2586	2581	2580	↓	2565	↓	2555	↓	2565	↑								
Thao	Phú Thọ	1253	1264	1262	1250	1230	↓	1235	↑	1255	↑	1260	↑								
Lô	Tuyên Quang	1514	1447	1467	1517	1510	↓	1450	↓	1480	↑	1520	↑								
Lô	Vụ Quang	698	718	730	714	695	↓	720	↑	735	↑	710	↓								
Hồng	Hà Nội	212	236	224	204	215	↑	240	↑	225	↓	210	↓	220	↑	250	↑	230	↓	215	↓
Cả	Nam Đàn	123	78	-40	-15	125	↑	90	↓	-45	↓	-25	↑	120	↑	100	↓				
Kôn	Thanh Hòa	552	570	574	570	555	↓	568	↑	570	↑	570	→								
Đăkbla	Kon Tum	51620	51585	51619	51645	51625	↓	51600	↓	51615	↑	51630	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41836	41830	41825	41821	41818	↓	41814	↓	41810	↓	41805	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11229	11224	11215	11215	11222	↑	11225	↑	11225	→	11223	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	160	↑	81	↓	175	↑	100	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	156	↑	48	↑	170	↑	70	↑
Lục Nam	Lục Nam	147	↑	24	↑	160	↑	40	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	142	↓	17	→	170	↑	40	↑
Hoàng Long	Bến Đê	97	↑	36	↑	100	↑	40	↑
Mã	Giàng (**)	149	↑	-74	↓	140	↓	-90	↓
La	Linh Cảm	121	↑	-89	↑	125	↑	-75	↑
Gianh	Mai Hóa	75	↓	-62	↑	62	↓	-55	↑
Hương	Kim Long	35	↓	18	↓	25	↓	15	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	51	↓	-22	↓	46	↓	-30	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	96	↓	62	↑	90	↓	68	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	36	↓	-59	↓	35	↓	-68	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày											Mức nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo									Thực đo		Dự báo										
		08/09	09/09	10/09	11/09	12/09	13/09	08/09	09/09	10/09	11/09	12/09	13/09												
Sông Tiền	Tân Châu	191	↓	185	↓	183	↓	190	↑	195	↑	197	↑	152	↓	150	↓	147	↓	142	↓	138	↓	135	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	181	↓	185	↑	180	↓	182	↑	185	↑	187	↑	133	↑	130	↓	129	↓	125	↓	120	↓	115	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 10/09

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng